

**TÀI LIỆU MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
AN PHÚC GIA LỘC**

An Phúc Gia Lộc là sản phẩm Bảo hiểm liên kết chung dành cho khách hàng đáo hạn và tiếp tục tham gia hợp đồng tại Bảo Việt Nhân thọ. Chỉ với phí đóng 50.000.000 đồng/ năm, tương đương khoảng 137.000 đồng/ngày, Quý khách sẽ nhận được các Quyền lợi sau:

- Được bảo vệ trước rủi ro tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn (do tai nạn) với Số tiền bảo hiểm tự động gia tăng hàng năm 5%/năm, tối đa lên tới 850.000.000 đồng.
- Được chi trả khoản tiền mặt tương đương 50% Quyền lợi bảo hiểm tử vong (tối đa 500.000.000 đồng) để hỗ trợ điều trị bệnh trong trường hợp bị bệnh hiểm nghèo.
- Phí bảo hiểm phân bổ được tích lũy và đầu tư theo lãi suất công bố của Bảo Việt Nhân thọ, sinh lời an toàn và đều đặn hàng năm.
- Được hưởng Quyền lợi duy trì Hợp đồng và Thương gia tăng Giá trị Tài khoản.
- Quyền lợi đáo hạn dự kiến 1.130.085.000 đồng (đã bao gồm Quyền lợi duy trì hợp đồng và Quyền lợi Thương gia tăng Giá trị Tài khoản).\*
- Được hưởng Quà tặng tham gia Hợp đồng.
- Luôn được bảo vệ ngay cả khi tạm ngừng đóng phí bảo hiểm (trong khi Hợp đồng vẫn còn hiệu lực).
- Có thể rút Giá trị Tài khoản.

(\* ) Giá trị tính theo mức Lãi suất đầu tư dự kiến là 6,3%/năm.

**Bên mua bảo hiểm : Nguyễn Văn A**

**Người được bảo hiểm : Nguyễn Văn A**

**Tổng Công Ty Bảo Việt Nhân thọ:** Thành lập năm 1996, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ là công ty Bảo hiểm nhân thọ đầu tiên trên thị trường Việt Nam và liên tục là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có kết quả kinh doanh dẫn đầu thị trường trong những năm qua. Bảo Việt Nhân thọ được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 46/GP/KDBH ngày 23/11/2007 và các Giấy phép điều chỉnh sau đó. Vốn điều lệ: 4.150 tỷ đồng.

**Trụ sở chính:** Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**Tổng đài 1900 558899 Fax 024.35770958**

**Tư vấn viên:** Trực tiếp

Mã số:

Điện thoại:

Địa chỉ liên hệ: Bảo Việt Nhân thọ Bảo Việt Nhân Thọ



## QUYỀN LỢI CƠ BẢN CỦA AN PHÚC GIA LỘC

- Quà tặng tham gia Hợp đồng:** Quà tặng tham gia Hợp đồng bằng 10% của Phí bảo hiểm định kỳ của Năm hợp đồng thứ nhất được cộng thêm vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi Quý khách đóng Phí bảo hiểm định kỳ trong Năm hợp đồng thứ nhất.
- Quyền lợi đáo hạn:** bằng toàn bộ Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được trả khi Người được bảo hiểm sống đến ngày đáo hạn.
- Quyền lợi duy trì Hợp đồng:** nếu phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và Người được bảo hiểm sống đến ngày đáo hạn, quyền lợi này sẽ được trả.
- Quyền lợi Thường gia tăng Giá trị Tài khoản:** Khi Hợp đồng không tạm ngừng đóng phí và đang trong thời hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định, nếu Giá trị Kỹ thuật trung bình của Tài khoản trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi đạt mức quy định, Quyền lợi Thường gia tăng Giá trị Tài khoản sẽ được trả bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản hợp đồng:

	Giá trị Kỹ thuật trung bình của Tài khoản trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi	Tỷ lệ % trên lớp Giá trị Kỹ thuật trung bình của Tài khoản
Lớp thứ nhất	Từ 0 đến 250 triệu đồng	0%
Lớp thứ hai	Từ trên 250 triệu đồng đến 500 triệu đồng	0,2%
Lớp thứ ba	Từ trên 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	0,4%
Lớp thứ tư	Từ trên 1 tỷ đồng	0,6%

- Quyền lợi bảo hiểm tử vong:** Quyền lợi Cơ bản: Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm gia tăng và Giá trị Tài khoản Hợp đồng.  
Lưu ý: Những trường hợp tử vong trước sinh nhật 4 tuổi sẽ chi trả theo quy định cụ thể nêu tại Quy tắc, Điều khoản hợp đồng.
- Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn do mọi nguyên nhân:** bằng 100% Quyền lợi bảo hiểm tử vong.
- Quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo:** 50% Quyền lợi bảo hiểm tử vong (nhưng không quá 500 triệu đồng) sẽ được ứng trước khi Người được bảo hiểm không may mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối và Hợp đồng đã có hiệu lực từ 12 tháng trở lên. Số tiền đã ứng trước sẽ được khấu trừ khi chi trả các quyền lợi khác hoặc khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực.
- Các quyền khác của Bên mua bảo hiểm**  
Quý khách có thể chủ động và linh hoạt lập kế hoạch bảo hiểm và đầu tư (phù hợp với quy định tại Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng và của Bảo Việt Nhân thọ) như sau:
  - Lựa chọn/Thay đổi lựa chọn Quyền lợi tử vong
  - Lựa chọn/Thay đổi Số tiền bảo hiểm và/hoặc Tỷ lệ gia tăng Số tiền bảo hiểm
  - Lựa chọn/Thay đổi thời hạn bảo hiểm
  - Lựa chọn/Thay đổi Phí bảo hiểm đóng theo hóa đơn sau 2 năm
  - Đóng thêm Phí bảo hiểm để gia tăng đầu tư
  - Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng
  - Tạm ứng từ Giá trị giải ước (“Giá trị hoàn lại”)
  - Tạm ngừng đóng phí
  - Khôi phục Hợp đồng
  - Tham gia các Sản phẩm hỗ trợ để gia tăng quyền lợi bảo vệ

Lưu ý: Để được chấp nhận bảo hiểm, tuổi của Người được bảo hiểm phải từ 6 đến 65 tuổi nhưng không quá 75 tuổi khi Hợp đồng đáo hạn.



## CÁC LOẠI PHÍ

1. **Phí bảo hiểm rủi ro:** được xác định căn cứ vào tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro, Số tiền bảo hiểm rủi ro, nghề nghiệp, sức khỏe, độ tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm và các quy định liên quan của Bảo Việt Nhân thọ.

2. **Phí ban đầu:**

Năm phân bổ	1	2	3	4	5	Từ năm thứ 6 trở đi
Tỷ lệ phí ban đầu trên Phí bảo hiểm định kỳ	50%	25%	20%	15%	10%	2,5%
Tỷ lệ phí ban đầu trên Phí bảo hiểm đóng thêm	8%	6%	6%	6%	5%	2,5%

3. **Phí quản lý Hợp đồng:** 20.000 đồng/tháng.

4. **Phí quản lý Quỹ liên kết chung:** 2%/năm tính trên phần giá trị của Hợp đồng trong Quỹ liên kết chung. Mức Phí quản lý Quỹ liên kết chung có thể thay đổi nhưng sẽ không quá 3%/năm.

5. **Phí khuyến khích duy trì Hợp đồng:** trong khoảng từ 0,25%/năm đến 1%/năm tính trên phần giá trị của Hợp đồng trong Quỹ liên kết chung. Phí khuyến khích duy trì Hợp đồng không rút ra khỏi Quỹ liên kết chung và Quyền lợi duy trì hợp đồng tương ứng với Phí khuyến khích duy trì hợp đồng sẽ thuộc về Quý khách nếu Hợp đồng được duy trì đến ngày đáo hạn.

6. **Phí chấm dứt Hợp đồng** được thu khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn trong 07 năm phân bổ đầu tiên. Cụ thể:

Năm phân bổ	1	2	3	4	5	6	7	Từ năm thứ 8 trở đi
Phí chấm dứt Hợp đồng (% Phí bảo hiểm định kỳ quy năm)	100%	100%	100%	90%	80%	50%	25%	0%

7. **Phí rút trước và Phí dịch vụ:** được áp dụng khi có khoản rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng và được tính theo tỷ lệ thuận với Phí chấm dứt Hợp đồng theo Năm phân bổ. Khi rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng, Quý khách chịu thêm Phí dịch vụ (hiện tại là 100.000 đồng). Trong mỗi Năm hợp đồng, Quý khách được miễn Phí dịch vụ cho lần rút đầu tiên.

8. **Phí kiểm tra sức khỏe:** bằng phí thực tế phát sinh. Quý khách chỉ phải chịu phí này trong một số trường hợp.

9. **Phí đánh giá rủi ro và phát hành Hợp đồng:** 0,3% Số tiền bảo hiểm gốc, tối thiểu: 60.000 đồng, tối đa: 300.000 đồng. Quý khách chỉ phải chịu phí này trong một số trường hợp.

Phí quản lý Hợp đồng và Phí dịch vụ có thể được Bảo Việt Nhân thọ điều chỉnh hàng năm căn cứ vào tỷ lệ lạm phát do Chính phủ công bố.



**THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM DỰ KIẾN**

Ngày dự thảo: 15/03/2021

	Họ và tên	Ngày sinh	Tuổi được bảo hiểm	Giới tính	CMND/Thẻ CCCD/HC/GKS	Nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm đồng thời là Người được bảo hiểm	Nguyễn Văn A	01/01/1986	35	Nam		K

**Thông tin về Hợp đồng chính An Phúc Gia Lộc**

Số tiền bảo hiểm: 500.000.000 đồng	Thời hạn đóng phí: 15 năm
Lựa chọn tỷ lệ gia tăng Số tiền bảo hiểm: 5%	Định kỳ đóng Phí bảo hiểm: năm
Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Quyền lợi Cơ bản	Phí bảo hiểm định kỳ: 50.000.000 đồng
Thời hạn bảo hiểm: 15 năm	



**MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG CHÍNH**

Đơn vị: **nghìn đồng** (trừ khi được nêu rõ)

Năm HĐ/ Tuổi	Phí BH đóng trong năm	Phí ban đầu	Phí BH phân bổ vào GTTK	Giá trị minh họa với Lãi suất dự kiến 6,3%/năm				Giá trị minh họa với Lãi suất dự kiến 5%/năm				Giá trị minh họa với Lãi suất cam kết			
	Phí BH định kỳ			Phí bảo hiểm rủi ro của HĐ chính	QL từ vong (QLBH chính)	Giá trị Tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại	Phí bảo hiểm rủi ro của HĐ chính	QL từ vong (QLBH chính)	Giá trị Tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại	Phí bảo hiểm rủi ro của HĐ chính	QL từ vong (QLBH chính)	Giá trị Tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại
1/35	50.000	25.000	25.000	1.335	500.000	30.257	0	1.335	500.000	29.879	0	1.335	500.000	29.879	0
2/36	50.000	12.500	37.500	1.427	525.000	70.296	20.296	1.429	525.000	69.029	19.029	1.430	525.000	68.696	18.696
3/37	50.000	10.000	40.000	1.457	550.000	115.499	65.499	1.463	550.000	112.738	62.738	1.465	550.000	111.307	61.307
4/38	50.000	7.500	42.500	1.476	575.000	166.150	121.150	1.488	575.000	161.203	116.203	1.495	575.000	158.170	113.170
5/39	50.000	5.000	45.000	1.474	600.000	222.673	182.673	1.496	600.000	214.725	174.725	1.512	600.000	208.492	168.492
6/40	50.000	1.250	48.750	1.404	625.000	286.814	261.814	1.441	625.000	274.915	249.915	1.474	625.000	263.213	238.213
7/41	50.000	1.250	48.750	1.304	650.000	355.209	342.709	1.362	650.000	338.273	325.773	1.423	650.000	319.670	307.170
8/42	50.000	1.250	48.750	1.157	675.000	428.101	428.101	1.244	675.000	404.970	404.970	1.344	675.000	377.970	377.970
9/43	50.000	1.250	48.750	1.015	700.000	505.939	505.939	1.143	700.000	475.285	475.285	1.296	700.000	438.210	438.210
10/44	50.000	1.250	48.750	809	725.000	589.054	589.054	991	725.000	549.415	549.415	1.214	725.000	500.462	500.462
11/45	50.000	1.250	48.750	530	750.000	678.103	678.103	784	750.000	627.758	627.758	1.113	750.000	559.347	559.347
12/46	50.000	1.250	48.750	161	775.000	773.312	773.312	506	775.000	710.477	710.477	990	775.000	619.713	619.713
13/47	50.000	1.250	48.750	0	875.178	875.178	875.178	148	800.000	798.111	798.111	829	800.000	681.717	681.717



Năm HĐ/ Tuổi	Phí BH đóng trong năm	Phí ban đầu	Phí BH phân bổ vào GTTK	Giá trị minh họa với Lãi suất dự kiến 6,3%/năm				Giá trị minh họa với Lãi suất dự kiến 5%/năm				Giá trị minh họa với Lãi suất cam kết			
	Phí BH định kỳ			Phí bảo hiểm rủi ro của HĐ chính	QL từ vong (QLBH chính)	Giá trị Tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại	Phí bảo hiểm rủi ro của HĐ chính	QL từ vong (QLBH chính)	Giá trị Tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại	Phí bảo hiểm rủi ro của HĐ chính	QL từ vong (QLBH chính)	Giá trị Tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại
14/48	50.000	1.250	48.750	0	983.874	983.874	983.874	0	890.631	890.631	890.631	623	825.000	745.415	745.415
15/49	50.000	1.250	48.750	0	1.100.003	1.100.003	1.100.003	0	988.254	988.254	988.254	367	850.000	810.932	810.932

Quà tặng tham gia Hợp đồng: 5.000.000 đồng. Quà tặng này được cộng thêm vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi Bên mua bảo hiểm đóng Phí bảo hiểm định kỳ cho Năm hợp đồng thứ nhất của Hợp đồng chính trong Năm hợp đồng thứ nhất.

Tổng Phí bảo hiểm đóng: 750.000.000 đồng. Trong đó: Phí bảo hiểm định kỳ: 750.000.000 đồng

Đơn vị: **ngàn đồng**

	Với Lãi suất dự kiến 6,3%/năm	Với Lãi suất dự kiến 5%/năm	Với Lãi suất cam kết
<b>Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng</b>	27.239	24.493	20.126
<b>Tổng lũy tích của Quyền lợi Thưởng gia tăng Giá trị Tài khoản</b>	13.302	10.860	7.595
<b>Quyền lợi đáo hạn (đã bao gồm Quyền lợi Thưởng gia tăng Giá trị Tài khoản và Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng)</b>	1.130.085	1.015.072	832.748



Ghi chú:

- Số liệu về Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Giá trị Tài khoản Hợp đồng và Giá trị giải ước nêu trên được xác định tại cuối Năm hợp đồng.
- Giá trị giải ước (“Giá trị hoàn lại”) là số tiền Quý khách nhận được (nếu có) khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo các quy định tương ứng trong Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm. Giá trị này được xác định bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt Hợp đồng. Giá trị giải ước được xác định theo công thức đã được Bộ Tài chính chấp thuận.
- Các giá trị minh họa theo Lãi suất cam kết là các giá trị được đảm bảo.
- Các giá trị minh họa theo Lãi suất dự kiến là các giá trị không được đảm bảo. Lãi suất công bố của Quỹ liên kết chung có thể cao hơn hoặc thấp hơn Lãi suất dự kiến.
- Phí quản lý Hợp đồng đã được khấu trừ khi tính toán Giá trị Tài khoản Hợp đồng và các giá trị liên quan.
- Giá trị Tài khoản Hợp đồng trong bảng trên đã bao gồm Quyền lợi Thương gia tăng Giá trị Tài khoản (nếu có).
- Các giá trị minh họa được làm tròn theo đơn vị nghìn đồng (trừ khi được nêu rõ). Do việc làm tròn này, giá trị thể hiện theo đơn vị đồng có thể khác so với khi thể hiện theo đơn vị nghìn đồng.

**LÃI SUẤT CAM KẾT VÀ LÃI SUẤT CÔNG BỐ CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG**

Lãi suất cam kết như sau:

Năm hợp đồng	Năm 1	Năm 2	Năm 3 và Năm 4	Năm 5	Từ Năm 6 đến Năm 10	Từ Năm thứ 11 trở đi
Lãi suất cam kết tối thiểu	5,0%/năm	4,5%/năm	4,0%/năm	3,5%/năm	3,0%/năm	2,0%/năm

Trong các năm qua, Bảo Việt Nhân thọ là một trong những doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có Lãi suất công bố cho sản phẩm liên kết chung cao nhất trên thị trường. Cụ thể, Lãi suất công bố bình quân 5 năm qua của Bảo Việt Nhân thọ là 6,31%/năm trong đó Lãi suất công bố cao nhất là 6,8%/năm (năm 2016).



## QUÝ KHÁCH LƯU Ý

- Những số liệu trong Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này được xác định tại thời điểm minh họa theo nhu cầu, thông tin Quý khách cung cấp và dựa trên giả định rằng Phí bảo hiểm được đóng đầy đủ, đúng hạn, theo định kỳ đóng Phí bảo hiểm mà Quý khách lựa chọn và trong thời hạn bảo hiểm không có yêu cầu nào của Quý khách làm thay đổi những số liệu trên.
- Giá trị Tài khoản Hợp đồng trên thực tế sẽ phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra và các thay đổi liên quan đến Hợp đồng, do vậy có thể cao hơn, hoặc thấp hơn so với số liệu minh họa nêu trên.
- Phí bảo hiểm rủi ro của Hợp đồng chính An Phúc Gia Lộc và Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ (nếu có) trong bảng trên được xác định cho Người được bảo hiểm có đủ điều kiện được chấp nhận bảo hiểm phí chuẩn theo các quy định về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.
- Việc tham gia Hợp đồng An Phúc Gia Lộc là một cam kết dài hạn, do vậy việc không đóng Phí bảo hiểm đầy đủ, giảm Phí bảo hiểm, dừng đóng Phí bảo hiểm, rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng hoặc chấm dứt Hợp đồng trong các năm đầu là KHÔNG có lợi. Theo quy định hiện hành của Bảo Việt Nhân thọ, Phí bảo hiểm đóng theo hóa đơn KHÔNG được giảm trong 02 Năm hợp đồng đầu tiên.
- Hợp đồng An Phúc Gia Lộc sẽ tự động chấm dứt hiệu lực và Quý khách sẽ không được nhận lại Phí bảo hiểm đã đóng và/hoặc Giá trị giải ước của Hợp đồng (nếu có) nếu Quý khách không đóng Phí bảo hiểm định kỳ trong thời gian gia hạn đóng phí là 60 ngày (kể từ ngày đến hạn đóng phí trong trường hợp Hợp đồng chưa có Giá trị giải ước hoặc kể từ ngày Giá trị giải ước của Hợp đồng sau khi trừ Khoản nợ không đủ cho Khoản khấu trừ hàng tháng).
- Quyền lợi bảo hiểm cùng những nội dung khác liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng của Hợp đồng chính và các Sản phẩm bổ trợ (nếu có) được quy định chi tiết trong Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm An Phúc Gia Lộc và Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ tương ứng.





## XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TƯ VẤN VIÊN (ĐẠI LÝ BẢO HIỂM)

Tôi, Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây, xác nhận đã được Tư vấn viên của Bảo Việt Nhân thọ có tên và mã số dưới đây tư vấn và giải thích rõ ràng, đầy đủ về nội dung Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng, điều kiện bảo hiểm của sản phẩm An Phúc Gia Lộc và Sản phẩm hỗ trợ mua kèm (nếu có). Tôi đồng thời cũng xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này kể cả các lưu ý, các đặc điểm, quyền lợi và trách nhiệm của Tôi khi tham gia bảo hiểm.

Nguyễn Văn A

\_\_\_\_\_

Bên mua bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Chữ ký

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

Tôi, Tư vấn viên (Đại lý bảo hiểm) ký tên dưới đây, cam kết đã tư vấn và giải thích rõ ràng, đầy đủ cho Quý khách có tên nêu trên về nội dung Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc, Điều khoản Hợp đồng và điều kiện bảo hiểm của sản phẩm An Phúc Gia Lộc và Sản phẩm hỗ trợ mua kèm (nếu có).

Trực tiếp

\_\_\_\_\_

Tư vấn viên

\_\_\_\_\_

Chữ ký

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

